

NT 38/1 ME CLASSIC

Dù với kích cỡ hết sức nhỏ gọn, máy hút bụi khô/ấm NT 38/1 Me Classic mạnh mẽ vẫn có thể hút số lượng lớn mọi loại chất bẩn mà không gặp khó khăn gì. Chính thùng chứa dung tích 38 lít đã giúp máy làm được điều này.



Mã đặt hàng 1.428-530.0

Thông số kỹ thuật			Phạm vi cung cấp		
4039784596085			Chiều dài ống hút bụi: 2,5 m		
Số pha	Ph	1	Loại ống hút bụi: Tay cầm		
Điện áp	V	220 – 240	Số lượng thanh hút nổi dài: 2 Unit		
Tần số	Hz	50 – 60	Chiều dài thanh hút: 505 mm		
Lưu lượng khí	l/s	59	Chất liệu thanh hút: Thép		
Lực hút	mbar / kPa	227 / 22,7	Số lượng túi lọc bụi: 1 Unit		
Dung tích thùng chứa	l	38	Chất liệu túi lọc bụi: Lông cừu		
Vật liệu thùng chứa		Thép không gỉ	Bàn hút sàn khô: 260 mm		
Công suất	W	Tối đa 1500	Chiều rộng bàn hút sàn ướt/khô: 360 mm		
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 35	Đầu hút khe		
Chiều dài dây điện	m	6,5	Thùng chứa làm bằng thép chống gỉ		
Độ ồn	dB(A)	78	Phao chống tràn		
Màu sắc		Bạc			
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	Kg	8,6	Thiết bị		
Kích thước (D × R × C)	mm	375 × 360 × 735	Vòi xử lý sàn đảo được: 260 mm		



Nhỏ gọn, mạnh mẽ và di động

- Độ ổn định tuyệt vời, khả năng điều khiển xoay dễ dàng và di chuyển thuận tiện nhờ hình dáng mỏng nhỏ và bốn con lăn lái.
- Bộ giảm xóc giúp bảo vệ toàn diện chắc chắn cho máy hút bụi và thiết bị.



Công suất hút tuyệt vời

- Các thiết bị NT Classic với tua-bin 1.500 W mạnh mẽ có thể loại bỏ nhiều loại chất bẩn một cách đáng tin cậy.
- Đem lại kết quả vệ sinh tuyệt vời.



Bảo dưỡng và tiện nghi

- Nhanh khắc thường: Khái niệm thiết kế Easy Service cho phép tháo rời motor chỉ trong 44 giây
- Khả năng thay đổi motor nhanh chóng vừa tiết kiệm đáng kể thời gian lẫn chi phí.

PHỤ KIỆN CHO NT 38/1 ME CLASSIC

1.428-530.0



			Mã đặt hàng	
BỘ LỌC T/NT				
Thùng lọc chính				
Filtering basket, NT 20/1 Me Classic, NT 30/1 Me Classic, NT 38/1 Me Classic	1	9.770-994.0		■
ĐẦU HÚT				
Bàn hút sàn				
Floor tool replacement	2	9.755-548.0		■
	3	9.755-550.0		■
Đầu hút khe				
Đầu hút khe	4	9.770-638.0	Dụng cụ hút khe bằng nhựa (DN 35) để hút bụi trong các kẽ hở và góc ngách. Chiều dài: 250 mm.	■
Đầu hút vệ sinh xe hơi				
Đầu hút oto, ID 35, 90 mm	5	6.906-108.0	Dụng cụ hút bụi ô tô dạng góc, phẳng, bằng nhựa với chiều rộng làm việc khoảng 90 mm. Chỉ dành cho máy hút bụi khô ướt NT.	□
ỐNG HÚT				
Ống hút, kim loại				
Suction tube steel DN35 505mm	6	2.889-415.0		■
Suction hoses with clip system 1.0 (compatible with vacuum cleaners up to model year 2016)				
Ống hút, hoàn chỉnh	7	9.755-263.0	Nhựa, với uốn cong	■
FILTER BAGS				
Túi lọc vải bông				
Túi lọc bụi, 10 Unit, NT 38/1	8	9.755-289.0		□
BỘ LỌC CARTRIDGE, TIÊU CHUẨN, BIA C HOẶC LOẠI BỤI M				
Bộ lọc Cartridge giấy				
Lọc trụ giấy	9	6.414-789.0	Bộ lọc trụ với bề mặt bộ lọc lớn hơn, tiêu chuẩn cho máy hút bụi khô ướt NT 48/1 và tùy chọn cho NT 27/1 /Me Advanced.	□
Bộ lọc Cartridge PES				
Cartridge filter PES	10	2.885-891.0		□
PHỤ KIỆN KHÁC NT				
Dụng cụ khoan bụi	11	2.679-000.0	Đầu hút bụi khoan dùng để hút bụi lỗ khoan. Thích hợp cho máy hút bụi khô ướt và khô của Kärcher.	□
CS 40 Me	12	2.863-026.0	Bộ chuẩn bị trước ốc xoáy CS 40 Me hiệu quả cao cho tất cả các máy hút bụi khô ướt của Kärcher là một phụ kiện được thiết kế đặc biệt cho các ứng dụng bụi mịn trên các công trường xây dựng hoặc trong công nghiệp.	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng